

Số: 01/ĐA-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

Về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 của Quốc hội

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Kế hoạch số 453/KH/TU ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Chủ trương của Đảng

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Kế hoạch số 453-KH/TU ngày ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Công văn số 9536-CV/TU ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quy định của Nhà nước

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025;

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Công văn số 122-CV/TGV ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp về việc khẩn trương thực hiện quy trình, hoàn chỉnh hồ sơ Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị Trung ương, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh để tạo đột phá, động lực cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, trong đó có tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở thực hiện chủ trương, định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương¹,

¹ Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

chỉ đạo và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy², nhằm thực hiện nghiêm chủ trương, định hướng nêu trên; đồng thời, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh – gọn – mạnh – hiệu năng – hiệu lực – hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị thì việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước là cần thiết và phù hợp.

Phần thứ hai **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN** **CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH ĐỒNG NAI VÀ** **UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**

I. Tỉnh Đồng Nai

1. Cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh:

- 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp.

- 02 cơ quan thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 09 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trường Đại học Đồng Nai; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai; Trường Cao đẳng Công nghệ cao; Trường Cao đẳng Y tế; Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Nhà Xuất bản; Đài Phát thanh và Truyền hình.

II. Tỉnh Bình Phước

1. Cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh:

- 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ.

- 01 cơ quan thuộc UBND tỉnh: Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: 08 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Trường Cao đẳng Bình Phước; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập; Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư; Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu; Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh.

² Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 18/4/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh;

TỔNG THỂ CƠ QUAN CHUYÊN MÔN

Stt	Trước sắp xếp		Dự kiến sau sắp xếp
	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Phước	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Tổng số	15 cơ quan chuyên môn, gồm:	13 cơ quan chuyên môn, gồm:	15 cơ quan chuyên môn, gồm:
1	(1) Văn phòng UBND tỉnh	(1) Văn phòng UBND tỉnh	(1) Văn phòng UBND tỉnh
2	(2) Sở Tư pháp	(2) Sở Tư Pháp	(2) Sở Tư pháp
3	(3) Sở Nội vụ	(3) Sở Nội vụ	(3) Sở Nội vụ
4	(4) Sở Tài chính	(4) Sở Tài chính	(4) Sở Tài chính
5	(5) Sở Công Thương	(5) Sở Công Thương	(5) Sở Công Thương
6	(6) Sở Xây dựng	(6) Sở Xây dựng	(6) Sở Xây dựng
7	(7) Sở Nông nghiệp và Môi trường	(7) Sở Nông nghiệp và Môi trường	(7) Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	(8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	(8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	(8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	(9) Thanh tra tỉnh	(9) Thanh tra tỉnh	(9) Thanh tra tỉnh
10	(10) Sở Y tế	(10) Sở Y tế	(10) Sở Y tế
11	(11) Sở Giáo dục và Đào tạo	(11) Sở Giáo dục và Đào tạo	(11) Sở Giáo dục và Đào tạo
12	(12) Sở Dân tộc và Tôn giáo	(12) Sở Dân tộc và Tôn giáo	(12) Sở Dân tộc và Tôn giáo
13	(13) Sở Khoa học và công nghệ	(13) Sở Khoa học và công nghệ	(13) Sở Khoa học và Công nghệ
14		(14) Sở Ngoại vụ	(14) Sở Ngoại vụ

Phần thứ ba

SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

1. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc

- Sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các sở, cơ quan chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân,

tăng cường sự quản lý thông suốt từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo **“Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”**.

- Xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong triển khai sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cần sự thống nhất rất cao về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị; các cấp, các ngành, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, dũng cảm và hy sinh, chủ động thực hiện với quyết tâm cao nhất, quyết liệt nhất trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định những nội dung công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện.

- Quá trình sắp xếp phải bảo đảm không làm gián đoạn, xáo trộn việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng tổ chức, số lượng cấp phó, biên chế cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản bố trí theo đúng quy định theo Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý của Sở sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- + Đối với trưởng phòng và tương đương trong trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp không thể tiếp tục làm trưởng phòng và tương đương thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của công chức, viên chức hoặc được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật;

- + Đối với phó trưởng phòng và tương đương tiếp tục bố trí cấp phó phù hợp trình độ, năng lực công tác hoặc được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; số lượng cấp phó sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phải thực hiện giảm số lượng cấp phó đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

- Thực hiện đánh giá, sàng lọc, xác định đối tượng phải nghỉ việc để thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng lại chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Đề án quy định việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước theo phương án đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước thông qua.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hành chính cấu thành của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thành lập Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

2. Thành lập Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai và Sở Công Thương tỉnh Bình Phước.

3. Thành lập Thanh tra tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Đồng Nai và Thanh tra tỉnh Bình Phước.

4. Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

5. Thành lập Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

6. Thành lập Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

7. Thành lập Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

8. Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước.

9. Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước với bộ phận quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngoại vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

10. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Phước.

11. Thành lập Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai và Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước.

12. Thành lập Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

13. Thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

14. Thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

III. NỘI DUNG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỤ THỂ

1. Thành lập Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước

1.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

- Quá trình hình thành đơn vị

Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ.UBT ngày 03/3/1982 của UBND tỉnh về việc chuyển Ban Pháp chế thuộc UBND tỉnh (được thành lập năm 1977) thành Sở Tư pháp. Trong giai đoạn từ năm 1981 đến năm 1993, theo Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 của Hội đồng Bộ trưởng, Sở Tư pháp được giao quản lý nhà nước về mặt tổ chức các Tòa án nhân dân ở địa phương. Trong giai đoạn từ năm 1993 đến năm 2003 theo Nghị định số 38/CP ngày 4/6/1993 của Chính phủ, Sở Tư pháp được giao thêm nhiệm vụ quản lý về một số mặt của công tác thi hành án dân sự.

Trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2009, theo Nghị định số 62/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tư pháp được giao thêm nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật. Từ năm 2009 đến trước ngày 01/3/2025, Sở Tư pháp được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính, quản lý về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, quản lý luật sư, công chứng, đấu giá... Trải qua quá trình hơn 42 năm hoạt động, ngành Tư pháp Đồng Nai đã từng bước trưởng thành và phát triển không ngừng, tổ chức bộ máy được kiện toàn củng cố, chức năng, nhiệm vụ ngày càng được mở rộng bao trùm hoạt động về xây dựng, triển khai phổ biến, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả hoạt động của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai đã góp phần hoàn thiện thể chế, khung pháp lý để tổ chức thể chế, thực hiện quản lý nhà nước và phối hợp cùng các ngành, địa phương bảo vệ chính quyền cách mạng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh – trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Vị trí pháp lý: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Sở Tư pháp) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản lý tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; pháp chế; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật

Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 04 phòng, với số biên chế hiện có là 28 biên chế và 03 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Biên chế	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	4		1	3	
2	Văn phòng sở	7	3	1	2	
3	Thanh Tra sở	5		1	2	
4	Phòng Xây dựng và Phổ biến giáo dục pháp luật	6		1	1	
5	Phòng hành chính và Hỗ trợ tư pháp	6		1	1	
Tổng số		28	3	5	9	

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Trang thiết bị làm việc: Sở Tư pháp trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc); và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.

+ Tình hình sử dụng ngân sách được giao: Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 16.450.000.000 đồng, trong đó: Chi quản lý nhà nước là 9.569.000.000 đồng, chi sự nghiệp 9.881.000.000 đồng.

+ Tài sản khác: 02 phương tiện (01 xe ô tô 07 chỗ và 01 xe bán tải).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	28		0	1	
2	Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản	5	2	1	0	

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
3	Phòng Công chứng số 01	8	2		1	
4	Phòng Công chứng số 04	2	5			
Tổng số		43	9	1	2	

b) Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Ngày 06/01/1997, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND về việc thành lập Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; pháp chế; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Địa chỉ hoạt động: số 03, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Tổng số	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	3		1	2	
2	Văn phòng sở	8	2	1	1	
3	Phòng Pháp chế	5		1	1	
4	Phòng Giáo dục và Bồi trợ Tư pháp	4		1	1	
5	Phòng Hành chính Tư pháp	5		1	1	
Tổng số		25	2	5	6	

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Tổng số Trụ sở làm việc Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp được giao quản lý, sử dụng gồm: 02 Trụ sở. Cụ thể: Trụ sở làm việc chính của Sở Tư pháp gồm các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Phòng công chứng số 1; hoạt động tại địa chỉ: Số 3, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài. Diện tích đất: 3.213,43m².

+ Tài sản, trang thiết bị: Sở Tư pháp trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc,...) và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định. Tài sản khác: Được cấp 01 xe ô tô 07 chỗ Mazda; cấp năm 2025.

+ Tình hình sử dụng ngân sách được giao: Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 19.906.800.000 đồng. Trong đó: Chi quản lý nhà nước là 15.553.800.000 đồng (bao gồm kinh phí số hóa 6.737.000.000 đồng, sửa chữa trụ sở 400.000.000 đồng, cấp bổ sung 1.043.800.000 đồng mua xe ô tô công), chi sự nghiệp là 4.353.000.000 đồng.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Tổng số	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	17	2	1	2	
2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	6	4	1	2	
3	Phòng Công chứng số 01	5			1	09 HĐLĐ khác
Tổng số		28	6	2	5	

1.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

1.3.1. Tên gọi: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

1.3.2. Vị trí pháp lý:

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

1.3.3. Chức năng, nhiệm vụ

- Chức năng: Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi; luật sư, tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; công chứng, chứng thực; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; thừa phát lại; đăng

ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; pháp chế; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.

1.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 06 Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 05 phòng và 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

a) Về tổ chức hành chính:

Stt	Tên tổ chức, đơn vị trực thuộc	Nhân sự hiện có khi sắp xếp					Ghi chú
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111	
1	Ban Giám đốc	07	01	06			
2	Văn phòng Sở	15	01	03	06	05	
3	Phòng Xây dựng và phổ biến pháp luật	10	01	03	06		
4	Phòng Hành chính tư pháp	08	01	02	05		
5	Phòng Hỗ trợ tư pháp	09	01	02	06		
6	Phòng Kiểm tra và Thi hành pháp luật	09	01	03	05		
Tổng cộng		58	06	19	28	05	

b) Về đơn vị sự nghiệp công lập; cụ thể:

(1) Thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở chuyển giao nguyên trạng Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai

- Tên gọi: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập, có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

- Chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần

bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111
1	Ban Giám đốc	0	1		
2	Phòng Hành chính – Tổng hợp	0	1	8	
3	Phòng Nghiệp vụ	0	2	6	
4	Chi nhánh TGPL số 1	1	0	4	
5	Chi nhánh TGPL số 2	1	0	4	
Tổng số		2	4	22	

- Trụ sở: Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

(2) Thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở chuyển giao nguyên trạng Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước

- Tên gọi: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 tỉnh Đồng Nai.

- Vị trí pháp lý: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập, có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

- Chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111
1	Ban Giám đốc	1	2		
2	Phòng Hành chính – Tổng hợp	1	0	6	2
3	Phòng Nghiệp vụ	1	1	5	0
Tổng số		3	3	11	2

- Địa chỉ: Phường Bình Phước tỉnh Đồng Nai.

(3) Thành lập Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước

- Tên gọi: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai.

- Vị trí pháp lý: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Tư pháp, Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Tư pháp, đồng thời chịu sự chỉ

đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng và con dấu, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Chức năng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đấu giá tài sản như tiếp nhận tài sản là động sản, bất động sản, các quyền về tài sản được phép giao dịch để tổ chức đấu giá theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu tài sản hoặc tổ chức, cá nhân được phép bán tài sản của người khác theo quy định tại Điều 4 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung năm 2024, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu giá tài sản và bình đẳng trước pháp luật.

- Địa chỉ:

+ Trụ sở chính: Số 01B, đường 30/4 phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai. tỉnh Đồng Nai.

+ Chi nhánh Trung tâm trực thuộc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai: Số 3, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

(4) Chuyển nguyên trạng Phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (cũ) về trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới)

- Tên gọi: Phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Phòng Công chứng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng, chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Chức năng, nhiệm vụ: Phòng Công chứng thực hiện chức năng chứng nhận tính xác thực của hợp đồng, giao dịch được xác lập trong quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại, đất đai, nhà ở, hôn nhân - gia đình, phân chia di sản thừa kế...theo quy định của Luật Công chứng.

- Địa chỉ: Phường Trăn Biên tỉnh Đồng Nai.

(5) Chuyển giao nguyên trạng Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) và đổi tên thành Phòng công chứng số 2 tỉnh Đồng Nai

- Tên gọi: Phòng công chứng số 2 tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Phòng Công chứng số 2 tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới); có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng, chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Chức năng, nhiệm vụ: Phòng Công chứng thực hiện chức năng chứng nhận tính xác thực của hợp đồng, giao dịch được xác lập trong quan hệ dân sự, kinh tế,

thương mại, đất đai, nhà ở, hôn nhân - gia đình, phân chia di sản thừa kế...theo quy định của Luật Công chứng.

- Địa chỉ: Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

(6) Thành lập Phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở chuyển giao nguyên trạng Phòng Công chứng số 4 trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

- Tên gọi: Phòng công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Phòng Công chứng số 4 tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (mới); có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng, chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp và sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

- Chức năng, nhiệm vụ: Phòng Công chứng thực hiện chức năng chứng nhận tính xác thực của hợp đồng, giao dịch được xác lập trong quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại, đất đai, nhà ở, hôn nhân - gia đình, phân chia di sản thừa kế...theo quy định của Luật Công chứng.

- Địa chỉ: xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Kế thừa kết quả đang thực hiện, tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai các thủ tục giải thể theo quy định của Luật Công chứng.

Bảng thống kê các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp

Stt	Tên tổ chức, đơn vị trực thuộc	Nhân sự hiện có khi sắp xếp					Ghi chú
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1	28	2	04	22		
	Ban Giám đốc	01	0	1			
	Phòng Hành chính – Tổng hợp	09	0	1	8		
	Phòng Nghiệp vụ	08	0	2	6		
	Chi nhánh TGPL số 1	05	1	0	4		
	Chi nhánh TGPL số 2	05	1	0	4		
2	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2	19	03	03	11	02	
	Ban Giám đốc	03	1	2			
	Phòng Hành chính – Tổng hợp	09	1	0	6	2	
	Phòng Nghiệp vụ	07	1	1	5	0	
3	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	17	01	03	07	06	
	Ban Giám đốc		01	02			
	Đấu giá viên				02		
	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III				02		
	Kế toán viên				02		
	Thủ quỹ				01		
	Thành lập Chi nhánh Trung tâm trực thuộc	-	-	-	-	-	-
4	Phòng Công chứng số 01	10		01	07	02	
5	Phòng Công chứng số 02	14		01	04		Tự chủ

Stt	Tên tổ chức, đơn vị trực thuộc	Nhân sự hiện có khi sắp xếp					Ghi chú
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111	
							100%
6	Phòng Công chứng số 04	07			02	05	
	Tổng cộng	95	06	12	53	15	

1.3.5. Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

Tại Trụ sở khối nhà nước, số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

1.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Tư pháp (mới), Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất

- Lựa chọn trụ sở chính: Tại Trụ sở khối nhà nước, số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên Đồng Nai.

- Phương án xử lý tài sản dôi dư:

+ Đối với Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước cũ (địa chỉ: Số 3, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cũ): Sử dụng làm trụ sở làm việc của 03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh gồm: Phòng Công chứng số 2 tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 và Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản.

+ Đối với Trụ sở làm việc của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước cũ và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước cũ, có địa chỉ tại đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước: Sở Tư pháp sẽ thực hiện bàn giao cơ sở vật chất cho cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

+ Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của 02 Sở: Thực hiện rà soát, lập danh sách trang thiết bị, máy móc, bàn ghế làm việc...chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc từ Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tiếp tục sử dụng và quản lý theo quy định.

1.5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Thành lập Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai và Sở Công Thương tỉnh Bình Phước

2.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Công Thương Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 02 Sở (Sở Công nghiệp và Sở Thương mại) theo Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 28/3/2008 của UBND tỉnh.

- **Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn:** Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiêu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics, xúc tiến thương mại; quản lý thị trường; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:** Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 07 phòng và tương đương, với số biên chế được giao năm 2025 là 171 biên chế, biên chế hiện có là 160 biên chế và 07 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Tổng số	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	4		1	2	
2	Văn phòng sở	8	3	0	2	
3	Kế hoạch Tài chính Tổng hợp	8		1	1	

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Tổng số	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
4	Quản lý Công nghiệp	9		1	2	
5	Quản lý Thương mại	9		1	2	
6	Kỹ thuật và Quản lý Năng lượng	7		1	2	
7	Thanh tra	6		1	1	
8	Chi cục Quản lý thị trường	109	4	1	1	
Tổng số		160	7	7	13	

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở làm việc của Sở Công Thương: Tầng 4, Trụ sở khối nhà nước tỉnh, số 2 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, diện tích 1.340 m², hiện trạng đang tổ chức hoạt động cho 06 phòng chuyên môn, 04 phòng Ban Lãnh đạo, 03 phòng họp và Trung tâm Xúc tiến Thương mại.

+ Trụ sở làm việc của Chi cục QLTT: 201/8 đường Phan Trung, P Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Diện tích chung: 4619,5 mét vuông; Diện tích Xây dựng Trụ sở 516 mét vuông (03 tầng)

+ Trụ sở làm việc của các Đội:

Stt	Tên Đội	Trụ sở làm việc	Diện tích	Hiện trạng	Địa bàn quản lý
1	Đội Quản lý Thị trường số 1	Tại trụ sở Chi cục QLTT, 201/8 đường Phan Trung, P Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Diện tích chung: 4619,5 mét vuông; xây dựng 200 m ² .	Đang sử dụng (02 tầng)	Quản lý địa bàn toàn tỉnh và khâu lưu thông.
2	Đội Quản lý Thị trường số 2	Tại 201/8 đường Phan Trung, P Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích chung: 4619,5 mét vuông; xây dựng 292 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	Thành phố Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu
		Tại khu phố 8, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 2.100 mét vuông; DT xây dựng 302 m ²	Đang sử 03 Phòng làm việc và sử dụng làm kho lưu trữ.	
3	Đội Quản lý thị trường số 3	Tại Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 800 mét vuông; DT xây dựng 500 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	Huyện Trảng Bom và Thống Nhất.
		Trung tâm Hành chính Huyện Thống Nhất, Xã Xuân Thạnh, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 2.970 mét vuông; DT xây dựng 500 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	
4	Đội Quản lý thị trường số 4	Tại Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 495 mét vuông; DT xây dựng 427 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	Huyện Long Thành và Nhơn Trạch
		Tại Đường Nguyễn Hữu Cánh, Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 1.910 mét vuông; DT xây dựng 308 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	
5	Đội Quản lý thị trường số 5	Tại Số 442, Đường 21/4, Phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai và tại đường Quốc lộ 1A, Ấp Việt Kiều, Xã Suối Cát, Huyện	Diện tích đất: 424 mét vuông, DT xây dựng 350 m ²	Đang sử dụng (03 tầng)	TP Long Khánh, Huyện Cẩm Mỹ và Xuân Lộc

Stt	Tên Đội	Trụ sở làm việc	Diện tích	Hiện trạng	Địa bàn quản lý
		Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai			
		Tại Trung tâm Hành chính Huyện Cẩm Mỹ, Xã Long Giao, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 2.170 mét vuông; DT xây dựng 500 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	
		ấp Việt Kiều, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 1.070 mét vuông DT xây dựng 500 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	
6	Đội Quản lý thị trường số 6	Tại Km 114, Đường Quốc lộ 20, Khu phố Hiệp Tâm 1, Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 460 mét vuông; DT xây dựng 454 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	Huyện Tân Phú, Định Quán.
		Tại Số 756, Km 126, Đường Quốc lộ 20, Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Diện tích đất: 361 mét vuông; DT xây dựng 361 m ²	Đang sử dụng (02 tầng)	

- Tài chính tài sản: Sở Công Thương Đồng Nai có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc hoạt động theo định mức:

Tổng dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2025 là 51.166.000.000 đồng (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên và dự toán của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Xúc tiến thương mại	13	2	12	2	0	1	
2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	27	3	17	3	0	1	
Tổng số								

b) Sở Công Thương tỉnh Bình Phước

- Quá trình hình thành đơn vị và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Công Thương Bình Phước được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 02 Sở (Sở Công nghiệp và Sở Thương mại) theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 của UBND tỉnh. Sở Công Thương Bình Phước thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics, xúc tiến thương mại; thương mại biên giới; quản lý thị trường; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý

hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 06 phòng và tương đương, với số biên chế được giao năm 2025 là 82 biên chế, biên chế hiện có là 79 biên chế và 17 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	4	3	3	3	1	2	
2	Văn phòng sở			7	3	1	1	
3	Phòng Quản lý Công nghiệp			4			1	
4	Phòng Quản lý Thương mại			5		1	1	
5	Phòng Quản lý Năng lượng			6		1	1	
6	Thanh tra Sở			5		1	1	
7	Chi cục Quản lý thị trường	49	14	48	14	0	3	
Tổng số								

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở làm việc của Sở Công Thương tỉnh Bình Phước tọa lạc tại đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Diện tích khu đất: 2.716 m², diện tích sàn xây dựng: 787 m² trong đó: diện tích trụ sở làm việc: 462 m², diện tích xây dựng khác: 325 m².

Hiện trạng sử dụng: Trụ sở đảm bảo điều kiện hoạt động cho các bộ phận chuyên môn và Ban Lãnh đạo, gồm: 05 phòng làm việc cho các phòng chuyên môn, 03 phòng làm việc của Ban Lãnh đạo, 02 phòng họp.

Tổng nguyên giá nhà và các công trình xây dựng trong khuôn viên trụ sở làm việc: 6.081.467.409 đồng, tổng hao mòn lũy kế: 2.517.994.698 đồng, tổng giá trị còn lại: 3.563.472.711 đồng, Giá trị quyền sử dụng đất: 70.397.942.000 đồng.

+ Trụ sở làm việc của Chi cục: Đường Hùng Vương, P.Tân Bình, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Diện tích đất: 2.721,9 m², diện tích xây dựng: 813,90 m². Hiện trạng đang tổ chức hoạt động cho 01 phòng chuyên môn, 04 phòng Ban Lãnh đạo, 01 phòng họp và Đội QLTT số 6. Đã xuống cấp, còn sử dụng được.

+ Trụ sở làm việc của các Đội:

Stt	Tên Đội	Trụ sở làm việc	Diện tích	Hiện trạng	Địa bàn quản lý	Phương án đề xuất
1	Đội Quản lý Thị trường số 1	Tại số 4 đường Phạm Ngọc Thảo, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 222,34 m ² - Diện tích xây dựng: 279,80 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được	TP. Đồng Xoài và huyện Đồng Phú	Trả lại trụ sở Đồng Phú, Đồng Xoài và sử dụng trụ sở Chi cục Quản lý thị trường
		Tại đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	- Diện tích đất: 2.767,7 m ² - Diện tích xây dựng: 351,96 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.		
2	Đội Quản lý Thị trường	Tại thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 2.414,7 m ² - Diện tích xây dựng: 2.147 m ²	Chưa có trụ sở, chỉ có nhà công vụ.	TX.Phước Long, huyện Bù Gia Mập, huyện	Trả lại trụ sở Phú Riềng; sử dụng trụ sở Bù Gia Mập

Stt	Tên Đội	Trụ sở làm việc	Diện tích	Hiện trạng	Địa bàn quản lý	Phương án đề xuất
	số 2	Tại thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.	- Diện tích đất: 3.467,5 m ² - Diện tích xây dựng: 370,2 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Phú Riềng	
3	Đội Quản lý thị trường số 3	Tại Quốc lộ 14, khu phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 2.758,9 m ² - Diện tích xây dựng: 407,15 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Huyện Bù Đăng	Sử dụng trụ sở Bù Đăng
4	Đội Quản lý thị trường số 4	Tại 395 Đường Nguyễn Huệ, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 988,8 m ² - Diện tích xây dựng: 299,64 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Thị xã Bình Long	Trả lại trụ sở Bình Long và đất tại Hớn Quản; sử dụng trụ sở Chơn Thành.
		Tại thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 1.878,1 m ² - Diện tích xây dựng: Chưa xây dựng trụ sở	Chưa xây dựng trụ sở	Huyện Hớn Quản	
		Tại đường Hoàng Hoa Thám, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 2.327,6 m ² - Diện tích xây dựng: 452,20 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Thị xã Chơn Thành	
5	Đội Quản lý thị trường số 5	Tại Khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 2.994,9 m ² - Diện tích xây dựng: 524,6 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Huyện Bù Đốp	Trả lại trụ sở tại huyện Lộc Ninh và sử dụng trụ sở huyện Bù Đốp
		Tại thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	- Diện tích đất: 533,1 m ² - Diện tích xây dựng: 148,84 m ²	Đã xuống cấp, còn sử dụng được.	Huyện Lộc Ninh	
6	Đội Quản lý thị trường số 6	Tại Đường Hùng Vương, P.Tân Bình, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Trụ sở Chi cục		Địa bàn toàn tỉnh	Sử dụng trụ sở Chi cục

- Tài chính, tài sản

+ Tổng dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2025: 34.865.078 đồng. Trong đó: kinh phí thường xuyên: 22.251.278.000 đồng (chi con người: 18.191.278.000 đồng, chi hoạt động 4.060.000.000 đồng). Kinh phí giao không thường xuyên: 10.425.800.000 đồng. Kinh phí khuyến công quốc gia: 1.600.000.000 đồng. Kinh phí Nghị định 111: 588.000.000 đồng

+ Tổng dự toán đã sử dụng: 8.066.435.649 đồng. Trong đó: kinh phí thường xuyên: 6.003.902.962 đồng (chi con người: 5.329.119.473 đồng, chi hoạt động 674.783.489 đồng). Kinh phí khuyến công quốc gia: 0 đồng. Kinh phí Nghị định 111: 221.714.068 đồng

+ Tổng dự toán còn lại: 26.635.305.351 đồng. Trong đó: kinh phí thường xuyên: 16.190.688.538 đồng (chi con người: 12.862.158.527 đồng, chi hoạt động 3.328.530.011 đồng). Kinh phí giao không thường xuyên: 8.584.981.381 đồng. Kinh phí khuyến công quốc gia: 1.600.000 đồng. Kinh phí Nghị định 111: 422.972.432 đồng.

*** Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 03 nhóm chuyên môn, nghiệp vụ; trụ sở: số 02 Đường Lê Duẩn, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, tổng diện tích đất khoảng 2500 m², diện tích xây dựng 500 m²; cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	20	2	17	2	1	1	
Tổng số								

2.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai và Sở Công Thương tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

2.3.1. Tên gọi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

2.3.2. Vị trí, chức năng:

- Vị trí: Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công nghiệp thương mại

- Chức năng nhiệm vụ

+ Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; dịch vụ logistics, xúc tiến thương mại; quản lý thị trường; thương mại biên giới; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

+ Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Công Thương (sau hợp nhất).

2.3.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 05 Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 05 phòng, Chi cục Quản lý thị

trường và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

+ 05 Phòng chuyên môn: Văn phòng, Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp, Phòng Quản lý Công nghiệp, Phòng Quản lý Thương mại, Phòng Quản lý Năng lượng.

+ Chi cục Quản lý thị trường: Chi cục trưởng, 04 Phó Chi cục trưởng, 02 phòng và 12 đội

. Phương án sắp xếp: Chi cục Quản lý thị trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Quản lý thị trường Đồng Nai và Chi cục Quản lý thị trường Bình Phước

. Chức năng, nhiệm vụ của Chi cục QLTT là tổ chức lực lượng chuyên trách trực thuộc Sở Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương quản lý nhà nước về công tác quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa theo quy định pháp luật; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo sự phân công, phân cấp của cơ quan chức năng có thẩm quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tham mưu BCD 389; tham gia Đoàn liên ngành của tỉnh; Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của các Đội Quản lý thị trường theo phân cấp của Sở Công Thương. Chi cục Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở riêng và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

. Chức năng nhiệm vụ của các Đội: Đội Quản lý thị trường là đơn vị trực thuộc Chi cục, có chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn quản lý và lĩnh vực được giao. Đội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Stt	Phòng/Ban	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có			
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Ban Giám đốc	8		6		1	5
2	Văn phòng	13	5	13	5	1	2
3	Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp	10		10		1	2
4	Phòng Quản lý Công nghiệp	15		15		1	4
5	Phòng Quản lý Thương mại	14		14		1	4
6	Phòng Quản lý Năng lượng	11		11		1	3
7	Chi cục Quản lý thị	157	18	157	18	1	4

Stt	Phòng/Ban	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có			
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó
	trường						

+ Về đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Sở Công Thương Đồng Nai và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Sở Công Thương Bình Phước

- Tên gọi: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai được UBND tỉnh Đồng Nai thành lập, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm: đặt tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Nai hiện hữu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Chức năng nhiệm vụ: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương Đồng Nai, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và tư vấn một số lĩnh vực về khuyến công; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ khuyến công theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh; chính sách tiết kiệm năng lượng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Công Thương; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và Khuyến công và sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở riêng và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

- Cơ cấu tổ chức: Ban lãnh đạo và 03 phòng chuyên môn (bao gồm Ban Lãnh đạo, phòng chuyên môn/ nghiệp vụ....)

Stt	Đơn vị	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp	34	5	34	5	1	2	
	Ban lãnh đạo	3		2		1	1	
	Phòng Hành chính - Tổng hợp	10	5	10		0	0	
	Phòng Khuyến Công	11		11		1	0	
	Phòng Tư vấn	10		10		0	0	

2.3.4 Trụ Sở làm việc của Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc:

a) Sở Công Thương: Sau khi hợp nhất, trụ sở làm việc chính của Sở Công Thương mới sẽ được đặt tại Sở Công Thương Đồng Nai hiện hữu, tại địa chỉ Tầng 4, Trụ sở khối nhà nước tỉnh, số 2 Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên tỉnh Đồng Nai.

b) Chi cục Quản lý thị trường: Ban Lãnh đạo và 02 phòng chuyên môn đặt tại trụ sở làm việc của Chi cục Quản lý thị trường Đồng Nai hiện hữu, địa chỉ 201/8 đường Phan Trung, phường Tam Hiệp tỉnh Đồng Nai.

Đối với 12 Đội thuộc Chi cục đặt tại vị trí hiện hữu của các Đội thuộc Đồng Nai và Bình Phước, cụ thể:

STT	Tên Đội	Trụ sở làm việc
1	Đội Quản lý Thị trường số 1	Tại trụ sở Chi cục QLTT, 201/8 đường Phan Trung, Phường, Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
2	Đội Quản lý Thị trường số 2	Tại 201/8 đường Phan Trung, P Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
3	Đội Quản lý thị trường số 3	Tại Quốc lộ 1A, Khu phố 1, xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai Trung tâm Hành chính Huyện Thống Nhất, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai
4	Đội Quản lý thị trường số 4	Tại Đường Nguyễn Hữu Cánh, Ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
5	Đội Quản lý thị trường số 5	Tại Số 442, Đường 21/4, Phường Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai và tại đường Quốc lộ 1A, Ấp Việt Kiều, Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai Tại Trung tâm Hành chính Huyện Cẩm Mỹ, Xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ấp Việt Kiều, xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
6	Đội Quản lý thị trường số 6	Tại Km 114, Đường Quốc lộ 20, xã Định Quán, Tỉnh Đồng Nai Tại Số 756, Km 126, Đường Quốc lộ 20, xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
7	Đội Quản lý Thị trường số 7	Tại đường Hùng Vương, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (trụ sở CCQLTT)
8	Đội Quản lý Thị trường số 8	Tại thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai
9	Đội Quản lý thị trường số 9	Tại Quốc lộ 14, khu phố Đức Lập, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai

10	Đội Quản lý thị trường số 10	Tại đường Hoàng Hoa Thám, khu phố Trung Lợi, phường Chợ Thành, tỉnh Đồng Nai
11	Đội Quản lý thị trường số 11	Tại Khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai
12	Đội Quản lý thị trường số 12	Tại Đường Hùng Vương, P.Bình Phước tỉnh Đồng Nai

c) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: Đặt tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Nai hiện hữu, địa chỉ số 165A, đường CMT8, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai.

2.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự đối với tổ chức hành chính:

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Công thương (sau hợp nhất), Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách:

+ Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

+ Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

- Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai: Sau hợp nhất, Sở Công Thương (mới) kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của Sở Công Thương Đồng Nai và Bình Phước, bao gồm quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản theo quy định. Sau khi HĐND tỉnh có

Nghị quyết, giao Giám đốc Sở Công Thương tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

2.5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Thành lập Thanh tra tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Đồng Nai và Thanh tra tỉnh Bình Phước.

3.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Thanh tra tỉnh Đồng Nai

- Quá trình hình thành đơn vị

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; ngày 13/6/2025 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1961/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở và Quyết định số 1962/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Thanh tra tỉnh Đồng Nai trên cơ sở kết thúc hoạt động của Thanh tra huyện, Thanh tra sở và tổ chức lại thành các tổ chức thuộc Thanh tra tỉnh.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Vị trí: Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

+ Thanh tra tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính

Gồm Ban Lãnh đạo (Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra) và 09 phòng, với số biên chế hiện có là 141 biên chế, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có (dự kiến)				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111	
	Thanh tra tỉnh					
I	Ban Lãnh đạo		3			Do UBND tỉnh quyết

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có (dự kiến)				Ghi chú
						định
II	Các phòng	9	23			
1	Văn phòng	1	3	18	4	
2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương	1	3	18		
3	Phòng Thanh tra, Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra.	1	3	18		
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	1	3	23		
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	1	3	18		
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	1	2	14		
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	1	2	8		
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	1	2	10		
9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	1	2	11		
	Tổng	9	26	141		

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở địa chỉ số 1126, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Trang thiết bị làm việc: Thanh tra tỉnh Đồng Nai trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc) và các trang thiết bị, cơ sở vật chất khác đảm bảo theo quy định.

Tiếp nhận cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, đất đai và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công. Đối với tài sản công dôi dư nếu có, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức (đối với tài sản còn sử dụng được) hoặc tổ chức thanh lý tài sản (đối với tài sản hư hỏng, không thể sử dụng) theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

+ Tình hình sử dụng ngân sách: Cơ quan Thanh tra tỉnh sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ từ ngân sách nhà nước và chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định của pháp luật.

b) Thanh tra tỉnh Bình Phước

- Quá trình hình thành đơn vị

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 1525 - KL/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thuận chủ trương xây dựng Đề án tổ chức lại cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 28/5/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã thông qua Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc tổ chức lại cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 04/6/2025, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1127/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại cơ quan Thanh tra trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Vị trí: Thanh tra tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thanh tra tỉnh Bình Phước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

+ Chức năng: Thanh tra tỉnh Bình Phước thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh thực hiện theo Luật Thanh tra năm 2022, Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố

thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và các văn bản hướng dẫn thi hành; sau khi Luật Thanh tra (sửa đổi) được ban hành, trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh sẽ ban hành Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh theo Luật Thanh tra (sửa đổi).

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:** Gồm Ban Lãnh đạo (Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra) và 08 phòng, với số biên chế được giao năm 2025 là 95 biên chế và 04 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	Hợp đồng 111
I	Ban lãnh đạo	1	2		
II	Các phòng				
1	Văn phòng (ký hiệu VP);	1	1	10	4
2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Xây dựng (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 1; ký hiệu NV1)	1	3	15	
3	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 2; ký hiệu NV2)	1	3	15	
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Tài chính, Công thương (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 3; ký hiệu NV3)	1	2	11	
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Y tế, Giáo dục (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 4; ký hiệu NV4)	1	2	10	
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Nội vụ, Ngoại vụ, Dân tộc, Tôn giáo (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 5; ký hiệu NV5)	1	2	10	
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Văn hóa, thể thao, du lịch, Tư pháp (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 6; ký hiệu NV6)	1	2	10	
8	Phòng Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (viết tắt là Phòng Nghiệp vụ 7; ký hiệu NV7)	1	2	11	
Tổng		9	19	95	

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở: Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Về diện tích khuôn viên trụ sở khoảng 4.000m², diện tích xây dựng khoảng 2.000m²

+ Tài chính, tài sản: Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc từ Thanh tra sở, Thanh tra huyện về Thanh tra tỉnh. Cơ bản Thanh tra tỉnh Bình Phước đảm bảo trang thiết bị làm việc theo quy định.

Cơ quan thanh tra sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ từ ngân sách nhà nước và chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm: Tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, văn phòng phẩm; các khoản chi nghiệp vụ; sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi khác theo chế độ quy định của pháp luật.

3.2. Phương án sắp xếp:

Thành lập Thanh tra tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Thanh tra tỉnh Đồng Nai và Thanh tra tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

3.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

3.3.1. Tên gọi: Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

3.3.2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ

- Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai; thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ: Ở thời điểm hiện nay, sau khi hợp nhất, do không có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức nên Thanh tra tỉnh Đồng Nai mới tiếp tục áp dụng và thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai (theo Đề án Tổ chức lại Thanh tra tỉnh, cùng có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 54 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Trên cơ sở thông tư, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh về sau.

3.3.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Chánh Thanh tra và 05 Phó Chánh Thanh tra do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 09 phòng cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có (dự kiến)				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111	
I	THANH TRA TỈNH					
A	Ban Lãnh đạo	1	5			Do UBND tỉnh quyết định
B	Các phòng					
1	Văn phòng	1	5	25	8	
2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương	1	7	38		
3	Phòng Thanh tra Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý sau thanh tra.	1	6	24		
4	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng	1	7	35		
5	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	1	5	28		
6	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài	1	5	22		

	chính, công thương					
7	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục	1	4	18		
8	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, dân tộc, tôn giáo và ngoại vụ	1	5	22		
9	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch	1	4	18		
Tổng số		10	53	236	8	

- Tổng số người làm việc: dự kiến 244 người (trong đó có 236 công chức và 08 HĐ111).

- Tổng số người làm việc: dự kiến 244 người (trong đó có 236 công chức và 08 Hợp đồng 111).

- Tổng số người làm việc: dự kiến 264 người (trong đó có 256 công chức và 08 HĐ111).

- Tổng số người làm việc: dự kiến 264 người (trong đó có 256 công chức và 08 Hợp đồng 111).

3.1.5. Trụ sở: Trung tâm hành chính công Biên Hoà, 225 Đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trụ sở 2: Do tính chất đặc thù ngành thanh tra tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo cần quản lý nhà nước theo địa bàn, lĩnh vực, trực tiếp gần dân để nắm chắc tình hình cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và công chức liên hệ công tác; vì vậy, đề xuất bố trí cơ sở 2 tại Trụ sở Thanh tra tỉnh Bình Phước (địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) để thực hiện 01 phần chức năng, nhiệm vụ của Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo địa phương, như: thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đối với 40 phường/xã (sau sắp xếp) trên địa bàn tỉnh Bình Phước hiện nay.

3.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

3.4.1. Phương án xử lý nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Thanh tra tỉnh: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Thanh tra tỉnh (sau hợp nhất), Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ

ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Về dự kiến phương án xử lý nhân sự dôi dư và giải quyết chế độ, chính sách:

+ Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

+ Thanh tra tỉnh Đồng Nai sẽ thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ công chức hiện có, trên cơ sở đó sẽ thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho công chức có nguyện vọng nghỉ việc (nghỉ hưu hoặc nghỉ thôi việc) do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc các công chức dôi dư (nếu có) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và các văn bản quy định khác.

3.4.2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

- Đối với trụ sở Thanh tra tỉnh Bình Phước cũ: Bố trí làm Trụ sở 2 của Thanh tra tỉnh Đồng Nai (mới).

- Đối với tài sản công dôi dư (nếu có): UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng, thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác hiện còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức (đối với tài sản còn sử dụng được) hoặc tổ chức thanh lý tài sản (đối với tài sản hư hỏng, không thể sử dụng) theo đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của 02 đơn vị: Thực hiện rà soát, lập danh sách trang thiết bị, máy móc, bàn ghế làm việc... chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc từ Thanh tra tỉnh Bình Phước về Thanh tra tỉnh Đồng Nai tiếp tục sử dụng và quản lý theo quy định.

3.5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Thành lập Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

4.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai

- Quá trình hình thành đơn vị

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai. Được UBND tỉnh Đồng Nai quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư nông thôn tập trung; quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn; công viên, cây xanh, chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và nông thôn; quản lý xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:
Gồm Ban Giám đốc (Phó Giám đốc phụ trách điều hành và 02 Phó Giám đốc) và 10 phòng, với số biên chế được giao năm 2025 là 171 biên chế, biên chế hiện có là 153 biên chế và 18 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có			
		Tổng số	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Ban Giám đốc	4		0	4
2	Văn phòng sở	22	18	1	4
3	Thanh tra	51		1	5
4	Phòng Kế hoạch Tài chính	6		1	0
5	Phòng Quản lý kết cấu và An toàn Giao thông	11		1	3
6	Phòng Quản lý chất lượng xây dựng	7		1	0
7	Phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	10		1	2
8	Phòng Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	12		1	1
9	Phòng Quản lý hoạt động và Vật liệu xây dựng	7		1	1
10	Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	8		1	1
11	Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	15		1	1
Tổng số		153		10	22

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở chính tại địa chỉ số 38 đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 3708,3 m². Trụ sở Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định xây dựng Đồng Nai nằm trong khuôn viên của trụ sở chính, diện tích đất 695,4 m². Sở đang sử dụng bố trí phòng làm việc cho công chức văn phòng Sở và đề xuất xin chủ trương cho nhập thửa để làm trụ sở chính.

+ Đang sử dụng các trụ sở khác gồm: Trụ sở tại số 18 (số mới 292) Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, diện tích 1.478,6 m²; Trụ sở tại số 2233/1, KP3, đường Nguyễn Ái Quốc, P. Quang Vinh, TP Biên Hoà, T Đồng Nai (hiện là trụ sở làm việc của Thanh tra Sở), diện tích 3.763,8 m²;

Trụ sở số 18 (số mới 38) Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (hiện là trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, hội trường lớn và kho lưu trữ hồ sơ của Sở) diện tích 1.845,3 m².

+ Tài chính, tài sản:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Stt	Tổ chức	Hiện có			
		Người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Trung tâm Tư vấn Quy hoạch Kiểm định xây dựng	87		1	3
2	Cảng vụ đường thủy nội địa	18	3	1	1
3	Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng	38	3	1	1
4	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại 1 Đồng Nai	136	67	1	3
5	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai	77	28 ³	1	3
Tổng số		356	101	5	11

b) Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

- Quá trình hình thành đơn vị

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước và Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước trên cơ sở hợp nhất giữa Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước và Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước. Được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước sau khi hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước sau khi hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

³ 15 Hợp đồng 111, 13 Hợp đồng lao động khác

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 04 Phó Giám đốc) và 07 phòng; cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có			
		Tổng số	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Ban Giám đốc	4		1	3
2	Văn phòng sở	14/12	17	1	4
3	Thanh tra				
4	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	10/6	0	1	1
5	Phòng quản lý nhà và thị trường BĐS	11/8	0	1	1
6	Phòng quản lý xây dựng	12/9	0	1	2
7	Phòng QLVT,PT&NL	8/7	0	1	1
Tổng số		59/46	17	6	12

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở: Sở Xây dựng sử dụng trụ sở làm việc tại địa chỉ số 678 đường QL14- phường Tân Phú - thành phố Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước. Diện tích: 5663 m²

Trung tâm Quy hoạch xây dựng và quản lý, bảo trì đường bộ sử dụng trụ sở làm việc tại địa chỉ đường Trần Cao Vân- phường Tân Phú - thành phố Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước. Diện tích: 2225 m²

Thanh tra Sở Xây dựng sử dụng trụ sở làm việc tại địa chỉ đường Nguyễn Chí Thanh - phường Tân Phú - thành phố Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước. Diện tích: 2896 m²

Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S sử dụng trụ sở làm việc tại địa chỉ 646 đường Phú Riềng Đỏ - phường Tân Xuân - thành phố Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước. Diện tích: 6917 m²

+ Tài chính, tài sản:

* Kinh phí giao đầu năm 2025: 147.843.000.000 đồng trong đó gồm

- Văn phòng Sở: 26.423.000.000 đồng

+ Kinh phí tự chủ: 17.623.000.000 đồng

Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 5.015.938.625 đồng

Số còn lại 12.607.061.375 đồng

+ Kinh phí không tự chủ 10.008.029.360 đồng

Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 203.622.261 đồng

Số còn lại 9.804.407.099 đồng

+ Kinh phí chi trả nghỉ việc theo QĐ 178 22.773.497.175 đồng

Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 22.773.497.175 đồng

Số còn lại 0 đồng

- Trung tâm quy hoạch xây dựng và Quản lý bảo trì đường bộ
 - + Kinh phí tự chủ: 3.137.000.000 đồng
 - Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 840.878.825 đồng
 - Số còn lại 2.296.121.175 đồng
 - + Kinh phí không tự chủ 118.283.000.000 đồng
 - Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 32.741.955.678 đồng
 - Số còn lại 85.541.044.322 đồng
 - + Nguồn sự nghiệp (Bộ GTVT) 45.927.326.000 đồng
 - Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 113.983.878 đồng
 - Số còn lại 45.813.342.122 đồng
- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 93.01S Bình Phước: Đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư.
 - + Dự toán doanh thu giao đầu năm:
 - Thu sự nghiệp, dịch vụ: 10.800.000.000 đồng
 - Thu phí sử dụng đường bộ: 71.731.997.455 đồng
 - Thu Lệ phí: 1.600.000.000 đồng
 - + Thực hiện 05 tháng:
 - Thu sự nghiệp, dịch vụ: 2.567.716.844 đồng
 - Thu phí sử dụng đường bộ: 27.134.141.000 đồng
 - Thu Lệ phí: 680.940.000 đồng
- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Stt	Tổ chức	Người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Tổng số	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Quản lý bảo trì đường bộ	42	2	42		1	3	6 HĐ khác
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 93.01S	22		22		1	2	19H Đkh ác
Tổng số		64	2	64		2	5	25

4.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai và Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

4.3.1 Tên gọi, loại hình

- Tên gọi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

4.3.2. Vị trí, chức năng

- Vị trí chức năng: Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước sạch (trừ nước sạch nông thôn); thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Nhiệm vụ: Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng (sau hợp nhất).

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Xây dựng chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng (sau hợp nhất); Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng.

4.3.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 09 phòng và 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

a) Về tổ chức hành chính:

Stt	Phòng/Ban	Hiện có			
		Biên chế/NLV	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó
1	Ban Giám đốc	8		1	7
2	Văn phòng sở	29	35	1	8
3	Phòng Kế hoạch Tài chính	11		1	1
4	Phòng Quản lý kết cấu và An toàn Giao thông	13		1	3

Stt	Phòng/Ban	Hiện có			
		Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó
5	Phòng Quản lý chất lượng xây dựng	11		1	0
6	Phòng Quản lý Quy hoạch và Phát triển đô thị	16		1	4
7	Phòng Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	18		1	3
8	Phòng Quản lý hoạt động và Vật liệu xây dựng	14		1	4
9	Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	13		1	3
10	Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	22		1	3

- Đối với nhân sự đã có đơn và đang thực hiện giải quyết nghỉ hưu, thôi việc hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ của Thanh tra Sở, Sở Xây dựng sẽ thực hiện tiếp nhận và bố trí công tác tại các phòng chuyên môn còn thiếu trong thời gian chờ giải quyết.

b) Về đơn vị sự nghiệp công lập; cụ thể:

(1) Thành lập Trung tâm Quy hoạch, Kiểm định xây dựng và Bảo trì đường bộ trên cơ sở hợp nhất tổ chức bộ máy của Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định xây dựng Đồng Nai và Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Quản lý, bảo trì đường bộ Bình Phước

- Tên gọi: **Trung tâm Quy hoạch, kiểm định và bảo trì đường bộ**

- Vị trí pháp lý: **Trung tâm Quy hoạch, kiểm định và bảo trì đường bộ** là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng Đồng Nai mới.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm: Trụ sở làm việc tại phường Trảng Biên tỉnh Đồng Nai.

- Chức năng nhiệm vụ:

Trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ hiện có của Trung tâm Tư vấn – Quy hoạch – Kiểm định xây dựng Đồng Nai và Trung tâm Quy hoạch xây dựng và quản lý, bảo trì đường bộ Bình Phước, cụ thể:

Trung tâm thực hiện các chức năng tư vấn liên quan tới lĩnh vực đầu tư xây dựng như: thực hiện công tác khảo sát đo đạc, lập hồ sơ quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra và kiểm định, giám định, giám sát chất lượng công trình xây dựng, quản lý dự án, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, tư vấn đấu thầu, quản lý bảo trì đường bộ, số hóa và cập nhật dữ liệu chuyên ngành xây dựng, tổ chức sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng,... là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng Đồng Nai, chịu sự lãnh đạo, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo đề nghị của Sở Xây dựng và do Sở Xây dựng giao theo thẩm quyền giao.

- Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc dự kiến:

Stt	Tổ chức	Số lượng người làm việc	Nhân sự hiện có				Ghi chú
			Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111/HĐ khác	
1	Ban Giám đốc	8	1	6			
2	Phòng Hành chính – Tổng hợp	27		3	20	4	
3	Phòng Tư vấn Quy hoạch – Kiến trúc và Phát triển đô thị	21	1	1	19		
4	Phòng Tư vấn Kỹ thuật xây dựng	34		1	32	1	
5	Phòng Tư vấn Đầu tư xây dựng	15	1	1	13		
6	Phòng Thí nghiệm – Kiểm định	17		1	13	3	
7	Phòng Quản lý, bảo trì đường bộ	10			08	2	
Tổng số		132	03	13	101	14	

(2) Thành lập Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Bình Phước

- **Tên gọi: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai**

- **Vị trí pháp lý:** Là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- **Trụ sở làm việc của Trung tâm:**

+ Trụ sở chính tại phường Trảng Biên tỉnh Đồng Nai.

+ Chi nhánh Đăng kiểm Long Khánh, phường Long Khánh, Đồng Nai.

+ Chi nhánh Đăng kiểm Định Quán, địa chỉ xã Định Quán, Đồng Nai.

+ Chi nhánh Đăng kiểm Bình Phước, phường Bình Phước tỉnh Đồng Nai.

- **Chức năng nhiệm vụ:**

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai thực hiện công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công tác kiểm định theo quy định của pháp luật, nghiệm thu kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, tham gia giám định tư pháp liên quan đến tình trạng kỹ thuật của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

- **Cơ cấu tổ chức, nhân sự:**

+ **Lãnh đạo Trung tâm:** Gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Việc bố trí cụ thể số lượng Phó Giám đốc Trung tâm trên cơ sở giữ nguyên trạng hiện có do Giám đốc Sở quyết định.

+ **Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm:** Gồm 04 phòng, cụ thể: Phòng Tổ

chức hành chính; Phòng Kế toán tài chính - nghiệp vụ; Phòng Kiểm định 1 (gồm 03 dây chuyền kiểm định Trung tâm 6001S địa chỉ phường Trấn Biên tỉnh Đồng Nai và Trung tâm đăng kiểm Bình Phước 9301S, địa chỉ phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai); Phòng Kiểm định 2 (gồm 02 chi nhánh: Chi nhánh đăng kiểm Long Khánh địa chỉ Quốc lộ 1, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Trung tâm phân công 01 Phó Giám đốc phụ trách quản lý chi nhánh và 02 phụ trách bộ phận kiểm định (Trưởng Dây chuyền), các đăng kiểm viên. Chi nhánh đăng kiểm Long Khánh được Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính Công an tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 00047/2022/ĐKMCD ngày 17/02/2022 để thực hiện công tác kiểm định xe cơ giới tại chi nhánh; Chi nhánh đăng kiểm Định Quán địa chỉ: Km 108, Quốc lộ 20 xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm phân công 01 Phó Giám đốc phụ trách quản lý chi nhánh, 01 Phụ trách bộ phận kiểm định và các đăng kiểm viên. Chi nhánh đăng kiểm Định Quán được Công an tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu số 3937/KĐMD ngày 30/11/2012 để thực hiện công tác kiểm định tại chi nhánh.

Bảng thống kê cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của đơn vị sau tổ chức lại bộ máy bên trong

Stt	Tổ chức	Tổng viên chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
			Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111/H Đ LĐ	
1	Ban Giám đốc	07	01	06			01 Giám đốc đôi dư sẽ thực hiện sắp xếp (tạm cộng vào số lượng cấp phó)
2	Phòng Tổ chức Hành chính	27	01	02	10	14	
3	Phòng Kế toán Tài chính – nghiệp vụ	31	01		15	15	01 kế toán trưởng đôi dư sẽ thực hiện sắp xếp (tạm cộng dồn vào số lượng hợp đồng)
4	Phòng kiểm định 1 (03 dây chuyền kiểm định tại Trung tâm 6001S, 02 dây chuyền kiểm định Trung tâm 9301S)	24			11	13	02 đăng kiểm viên đang trong thời gian xét xử
5	Phòng kiểm định 2 (Chi nhánh đăng kiểm Long Khánh Chi nhánh đăng kiểm Định Quán)	12			05	07	
Tổng số:		101	03	08	41	49	

(3) Tiếp nhận Bến xe thành phố Biên Hòa và tổ chức lại thành Bến xe Biên Hòa - Đồng Nai

- Tên gọi: Bến xe Biên Hòa – Đồng Nai
- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Trụ sở làm việc: Số 2255, Nguyễn Ái Quốc, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Chức năng: Bến xe Biên Hòa - Đồng Nai thực hiện chức năng quản lý và điều hành các loại bến bãi, dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hành khách và hàng hoá trong và ngoài tỉnh; Tổ chức điều hành, sắp xếp các phương tiện ra vào bến theo đúng quy định của Nhà nước.

- Nhiệm vụ: Là đơn vị kinh doanh chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước; Thực hiện điều hành phương tiện đúng theo thời gian biểu chạy xe do cơ quan quản lý tuyến ban hành và các quy định khác về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, tuyến xe buýt, xe taxi; Đảm bảo trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong bến xe, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh trong phạm vi bến xe; Thu giá dịch vụ phục vụ xe, tàu ra, vào bến theo đúng quy định; Tổ chức các dịch vụ phục vụ phương tiện, hành khách ra, vào bến thuận tiện, an toàn; Duy trì cơ sở vật chất của bến xe, bến tàu theo đúng quy chuẩn; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện; Kiểm tra và xác nhận vào lệnh vận chuyển chạy xe các thông tin do bến xe chịu trách nhiệm; Thực hiện các báo cáo theo quy định của cơ quan chủ quản và các cơ quan quản lý Nhà nước; Thực hiện đăng ký chữ ký của những người được giao nhiệm vụ với Sở Xây Dựng để theo dõi và quản lý; Bố trí vị trí để doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải thuê quầy bán vé khi có nhu cầu và niêm yết thông tin theo quy định; có hòm thư góp ý, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận và giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo của hành khách về chất lượng phục vụ; Thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh đối với các lĩnh vực phải đăng ký kinh doanh và tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình kinh doanh; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Sở Xây Dựng giao hoặc do cơ quan quản lý cấp trên ủy quyền; Kinh doanh xăng, dầu, nhớt các loại.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Ban Giám đốc, Phòng Kế Toán, Phòng Kế hoạch – Tổng Hợp, Bộ phận Tổ chức - Hành chính, Bộ phận Văn thư - Lưu trữ; gồm 06 bến xe trực thuộc: Bến Tp. Biên Hòa, Bến xe Vĩnh Cửu, Bến xe Phú Túc, Bến xe Cẩm Mỹ, Bến xe Hồ Nai, Bến xe Phước Tân (đang thực hiện dự án) và Trạm xăng dầu Bến xe Biên Hòa.

Cơ cấu tổ chức đơn vị bao gồm: 03 Phòng chuyên môn nghiệp vụ và 06 bến xe trực thuộc, 03 Trạm kinh doanh xăng dầu:

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.
- Phòng Tổ chức Hành chính.
- Phòng Kế toán.
- 06 Bến xe gồm:
 - + Bến xe Biên Hòa – Đồng Nai;
 - + Bến xe Hồ Nai;
 - + Bến xe Vĩnh Cửu;

- + Bến xe Phú Túc;
- + Bến xe Cẩm Mỹ;
- + Bến xe Phước Tân.
- 03 Trạm kinh doanh xăng dầu:
- + Trạm xăng dầu Bến xe Biên Hòa – Đồng Nai;
- + Trạm xăng dầu Bến xe Hồ Nai;
- + Trạm xăng dầu Bến xe Vĩnh Cửu.

Stt	Tổ chức	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
		Biên chế/người làm việc	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Bến xe Tp. Biên Hòa	62	33	01	03	Mức độ tự chủ (nhóm 2)
Tổng số		62	33	01	03	Tự chủ về chi thường xuyên

4.3.5. Trụ sở của Sở Xây dựng: Trụ sở chính tại địa chỉ số 38 đường Phan Chu Trinh, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

4.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự đối với tổ chức hành chính

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Xây dựng (sau hợp nhất), Giám đốc Xây dựng có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

- Các trụ Sở dôi dư của 02 Sở sẽ phối hợp với Sở Tài chính thống kê báo cáo trả lại tỉnh tiếp nhận để bố trí cho đơn vị khác có nhu cầu sử dụng.

- Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của hai Sở.

+ Số liệu tài chính, tài sản sẽ được thống kê kiểm đếm bàn giao, xử lý theo hướng dẫn Bộ Tài chính.

+ Các chỉ tiêu về tài chính, tài sản công được chốt số liệu theo báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước tính đến thời điểm 31/08/2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Thực hiện công tác quyết toán ngân sách trước khi thực hiện hợp nhất theo đúng quy định.

+ Đối với dự toán năm 2025 đã được giao cho các đơn vị. Sau khi thực hiện hợp nhất 02 Sở và đi vào hoạt động. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh nguồn kinh phí giao năm 2025 về Sở mới tiếp tục quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

+ Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của 02 Sở: Thực hiện rà soát, lập danh sách trang thiết bị, máy móc, bàn ghế làm việc... chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc từ Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tiếp tục sử dụng và quản lý theo quy định.

4.5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể: Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5. Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước

5.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

- Quá trình hình thành đơn vị

Ngày 27/8/1977, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ký Quyết định số 705/QĐ.UBT thành lập Ban Khoa học và Kỹ thuật Đồng Nai và đã sớm ổn định tổ chức đi vào hoạt động từ đầu năm 1978. Từ ngày thành lập đến nay, tên cơ quan đã được thay đổi theo chức năng và nhiệm vụ theo từng thời kỳ:

+ Từ năm 1977 đến năm 1993 là Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai.

+ Từ năm 1993 đến năm 2003 là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo Quyết định số 3917/QĐ.UBT ngày 17/12/1993 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Từ năm 2003, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường được đổi tên thành Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 1747/2003/QĐ.UBT ngày 18/06/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 27/02/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Sở

Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Vị trí, chức năng: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị bức xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ hiện nay thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính: Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 06 phòng, với số biên chế hiện có là 61 biên chế và 07 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HB 111	
1	Ban Giám đốc	1	3	0	0	
2	Văn phòng sở	1	1	10	07	
3	Thanh tra	1	0	04		
4	Phòng Kế hoạch – Tài chính	1	0	9		
5	Phòng Khoa học	1	0	5		
6	Phòng Công nghệ	1	0	13		
7	Phòng Quản lý chất lượng	0	3	7		
Tổng số		6	7	48	7	

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở: Trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ 1597, Phạm Văn Thuận, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai; diện tích đất là 4.667,6m²; trụ sở của Sở gồm 2 tòa nhà chính. Ngoài ra còn có trụ sở của Trung tâm Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ 2/1 đường kênh Bà Ký, xã Nhơn Trạch; diện tích đất là 7.000m² và trụ sở của Thanh tra tỉnh (cũ) tại địa chỉ số 395, đường 30/4, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai hiện đang sửa chữa.

+ Tài chính: Tổng dự toán được giao năm 2025: 108.773.010.846 đồng; Tổng dự toán đã sử dụng đến ngày 11/6/2025: 16.417.745.234 đồng; Kinh phí còn lại: 106.345.723.152. Nguồn vốn đầu tư công còn lại đến ngày 11/6/2025: 69.985.804.716

+ Tài sản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc,...) và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định. Tài sản khác: Được cấp 02 chiếc xe ô tô (Toyota Corola và Innova.)

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách và 03 Phó Giám đốc với số biên chế hiện có là 93 biên chế và 10 hợp đồng lao động (trong đó có 03 hợp đồng thuê khoán), cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có					Ghi chú
		Ban Giám đốc	Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	Hợp đồng	
1	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	4 (01 Phó phụ trách)	0	0	89	10	
	Tổng số	4	0	0	89	10	

b) Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước

- Quá trình hình thành đơn vị

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước được thành lập từ năm 1997, ngay sau khi tỉnh Bình Phước được tái lập (Tách ra từ tỉnh Sông Bé cũ theo Nghị quyết số 16/NQ-TU ngày 06/12/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé). Từ ngày thành lập đến nay, tên cơ quan đã được thay đổi theo chức năng và nhiệm vụ theo từng thời kỳ:

+ Từ năm 1997 đến năm 2003 là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường theo Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh Bình Phước.

+ Từ năm 2003, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường được đổi tên thành Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 63/2003/QĐ-UBND ngày 03/7/2003 của UBND tỉnh Bình Phước.

+ Ngày 27/02/2025, HĐND tỉnh Bình Phước ban hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước, trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

+ Vị trí chức năng: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thông tin, truyền thông và

chuyển đổi số, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học; phát triển, chuyển giao, đổi mới và ứng dụng công nghệ, công nghệ cao; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; khởi nghiệp sáng tạo; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; thị trường công nghệ; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; công nhận và đánh giá sự phù hợp; hàng rào kỹ thuật trong thương mại; quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân; phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số quốc gia và thực hiện nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ hiện nay theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:** Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 05 phòng, với số biên chế hiện có là 44 biên chế và 06 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111
1	Ban Giám đốc	1	3	0	0
2	Văn phòng sở	1	2	6	6
3	Thanh tra	1	1	4	0
4	Phòng Chuyển đổi số	1	1	4	0
5	Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ	1	2	5	0
6	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1	1	3	0
Tổng số		6	10	22	6

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở:

. Trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước tại địa chỉ 774 Quốc lộ 14, phường Bình Phước, tỉnh Bình Phước.

. Trụ sở của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tại số 825, Quốc lộ 14, phường Bình Phước, tỉnh Bình Phước

+ Tài chính: Tổng dự toán được giao năm 2025: 61.818.022.243 đồng; Tổng dự toán đã sử dụng đến ngày 11/6/2025: 19.549.580.000 đồng; Kinh phí còn lại: 60.455.913.979 đồng. Nguồn vốn đầu tư công còn lại đến ngày 11/6/2025: 172.637.879.000 đồng.

+ Tài sản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi

tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc,...) và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định. Tài sản khác: Nhà bảo vệ thực vật cấp 4, 01 chiếc xe ô tô Innova (đã sửa chữa năm 2020).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số : Gồm 01 Phó Giám đốc phụ trách và 01 Phó Giám đốc với số biên chế hiện có là 18 biên chế và 15 hợp đồng lao động, cụ thể:

Số TT	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111	
*	Ban Giám đốc Trung tâm	0	02	0	0	01 PGĐ phụ trách
1	Phòng Hành chính Dịch vụ	01	0	05	02	04 HD lao động
2	Phòng Khoa học và Công nghệ	01	0	0	0	07 HD lao động
3	Phòng Chuyển đổi số	01	01	05	0	01 HD lao động
Tổng số		03	03	10	02	

5.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

5.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

5.3.1. Tên gọi và loại hình

- Tên gọi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai mới.

5.3.2. Vị trí, chức năng: Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông.

5.3.3. Nhiệm vụ

- Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất).

- Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Khoa học và Công nghệ chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất); Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ.

5.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 07 Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 6 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

a) Về tổ chức hành chính

Stt	Phòng/Ban	Hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	01	07			
2	Văn phòng sở	01	02	9	10	
3	Phòng KHTC	01	02	9		
4	Phòng KHCHN	01	03	11		
5	Phòng Chuyển đổi số	01	03	14		
6	Phòng QL Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	01	02	7		
7	Phòng Đổi mới sáng tạo	01	2	10		
Tổng		07	21	60	10	

b) Về đơn vị sự nghiệp công lập; cụ thể:

(1) Thành lập Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc tỉnh Đồng Nai mới trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước vào Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Tên gọi: Trung tâm Khoa học và Công nghệ (ký hiệu viết tắt là TKC).

- Vị trí pháp lý: Trung tâm Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm

+ Sử dụng một số phòng hiện hữu tại tòa nhà B thuộc trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hiện nay tại địa chỉ 1597, Phạm Văn Thuận, phường Trung Dũng, tỉnh Đồng Nai làm văn phòng chính và phục vụ kiểm định thiết bị, phương tiện (người làm việc và hệ thống thiết bị, máy móc).

+Trụ sở hiện hữu của Trung tâm Khoa học và Công nghệ hiện nay tại địa chỉ số 2/1 đường kênh Bà Ký, khu phố Phước Kiểng, xã Nhơn Trạch; diện tích đất là 7.000 m² sử dụng chủ yếu phục vụ khu vực dịch vụ kỹ thuật.

- Chức năng nhiệm vụ: Thực hiện theo Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 60/QĐ-SKHCN ngày 12/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước cho đến khi có Quyết định thay thế.

- Cơ cấu tổ chức: Ban Giám đốc và 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm: Ban Giám đốc Trung tâm; Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Dịch vụ và Tổng hợp; Phòng Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ; Phòng Khối lượng Dung tích; Phòng Kỹ thuật An toàn; Phòng Hóa lý và Nhiệt điện; Phòng Đổi mới sáng tạo; Phòng Hạ tầng và An toàn thông tin; Phòng Quản trị và Vận hành.

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111
*	Ban Giám đốc Trung tâm	0	6	0	0
1	Phòng Tổ chức Hành chính (Giữ nguyên nhân sự phòng TCHC và một phần nhân sự Phòng Hành chính Dịch vụ)	2	01	12	8
2	Phòng Dịch vụ và Tổng hợp (Giữ nguyên nhân sự phòng Dịch vụ và Tổng hợp và một phần nhân sự Phòng Hành chính Dịch vụ)	01	0	09	
3	Phòng Thông tin và Thống kê KH&CN (Giữ nguyên nhân sự phòng Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ, một phần nhân sự phòng Chuyển đổi số)	2	02	07	
4	Phòng Khối lượng Dung tích (Giữ nguyên nhân sự phòng Khối lượng dung tích và một phần nhân sự phòng Khoa học và Công nghệ)	2	0	10	
5	Phòng Kỹ thuật An toàn (Giữ nguyên nhân sự phòng Kỹ thuật An toàn)	0	01	06	
6	Phòng Hóa lý và Nhiệt điện (Giữ nguyên nhân sự phòng Hóa lý và Nhiệt điện; và một phần nhân sự phòng Hành chính Dịch vụ và một phần nhân sự của phòng Đổi mới sáng tạo)	01	01	9	
7	Phòng Đổi mới sáng tạo (Một phần nhân sự phòng Đổi mới sáng tạo; và một phần nhân sự của Phòng Chuyển đổi số và một phần nhân sự Phòng Khoa học và Công nghệ)	01	01	06	
8	Phòng Hạ tầng và An toàn thông tin (Giữ nguyên nhân sự phòng Hạ tầng và An toàn thông tin; và một phần nhân sự Phòng Chuyển đổi số)	0	01	12	01
9	Phòng Quản trị và Vận hành (Giữ nguyên nhân sự phòng Quản trị và Vận hành và một phần nhân sự Phòng Chuyển đổi số)	01	0	14	
	Tổng số	10	13	85	09

5.3.5. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

- Phương án xử lý nhân sự

+ Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Khoa học và Công nghệ (mới), Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời

hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

+ Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

- Phương án xử lý trụ sở làm việc, tài chính, tài sản

+ Trụ sở chính: Tiếp tục sử dụng trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ số 1597, đường Phạm Văn Thuận, phường Trảng Biên tỉnh Đồng Nai làm trụ sở chính của Sở sau hợp nhất.

Trụ sở bổ sung: Để đảm bảo không gian làm việc cho số lượng công chức tăng lên, Sở báo cáo, đề xuất sử dụng bổ sung Tòa nhà tại số 426, đường Phạm Văn Thuận, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai (trước đây là Trụ sở của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học).

+ Phương án xử lý các trụ sở dôi dư: Thực hiện bàn giao lại cho cấp có thẩm quyền xem xét, điều chuyển cho đơn vị khác sử dụng đối với 02 Trụ sở: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước tại địa chỉ 774 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước sau khi hoàn tất toàn bộ công việc liên quan hợp nhất Sở và trụ sở của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tại số 825, Quốc lộ 14, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

+ Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài sản của hai Sở: Trước khi hợp nhất, hai đơn vị sẽ thực hiện rà soát, kiểm kê và thanh lý toàn bộ tài sản đã hết niên hạn sử dụng hoặc hư hỏng theo quy định của pháp luật. Toàn bộ tài sản, trang thiết bị còn giá trị sử dụng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước sẽ được chuyển giao về Sở mới để tiếp tục quản lý, sử dụng và bảo quản.

+ Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính của hai Sở: Việc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước được thực hiện theo Hướng dẫn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính. Sở Khoa học và Công nghệ mới sẽ tiếp nhận toàn bộ kinh phí hoạt động (kinh phí sự nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí quản lý nhà nước, phí và lệ phí) của cả hai Sở để quản lý và sử dụng thống nhất theo quy định.

5.5. Tổ chức Đảng, đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Thành lập Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai và Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước.

6.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

6.1.1. Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai

a) Quá trình hình thành đơn vị

Căn cứ Quyết định số 248/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Ban Tổ chức Chính quyền thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đổi tên Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh Đồng Nai thành Sở Nội vụ từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của HĐND tỉnh.

b) Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Vị trí và chức năng

+ Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lao động, tiền lương và việc làm; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ, người có công; bình đẳng giới; chính quyền địa phương; thực hiện dân chủ và công tác dân vận chính quyền; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác thanh niên; thi đua, khen thưởng; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động.

+ Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

- Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thực hiện theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 04 Phó Giám đốc) và 09 phòng, 03 đơn vị sự nghiệp với 234 chỉ tiêu, trong đó biên chế công chức: 108, viên chức: 46 và hợp đồng lao động: 80; cụ thể như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Tổ chức hành chính	108	8	92	8	10	19	
1	Ban Giám đốc	5		5		1	4	
2	Văn phòng Sở	15	8	12	8	1	2	
3	Thanh tra Sở	10		10		1	3	
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	8		6		1	1	
5	Phòng Người có công	9		9		1	1	
6	Phòng Chính sách lao động	13		13		1	2	
7	Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, Lưu trữ	12		10		1	2	
8	Phòng Tổ chức, Biên chế	12		8		1	2	
9	Phòng Công chức, Viên chức	12		9		1	1	
10	Phòng Thi đua - Khen thưởng	12		10		1	1	
II	Đơn vị sự nghiệp công lập	46	72	38	70	3	4	
1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	22	4	14	4	1	1	
2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	18	59	18	59	1	2	52 HĐ do Cục việc làm giao
3	Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh	6	9	6	7	1	1	
	Tổng cộng	154	80	130	78	13	23	

d) Trụ sở, tài chính, tài sản

- Trụ sở: Số 207, đường Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

- Trang thiết bị làm việc: Sở Nội vụ trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc); và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao: Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025 (đến ngày 20/5/2025): 71.327.019.277 đồng, trong đó: Chi quản lý nhà nước của cơ quan Sở Nội vụ là 53.301.019.277 đồng, chi sự nghiệp là 18.026.000.000 đồng.

- Tài sản khác: 04 phương tiện (01 xe ô tô 04 chỗ, 02 xe ô tô 07 chỗ, 01 xe bán tải).

6.1.2. Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước

a) Quá trình hình thành đơn vị

Căn cứ Quyết định số 248/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Ban Tổ chức Chính quyền thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

thành Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đổi tên Ban Tổ chức Chính quyền tỉnh Bình Phước thành Sở Nội vụ tại Quyết định số 116/2003/QĐ-UB.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 427/QĐ-UBND về việc giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước sau khi hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ.

b) Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

- Vị trí và chức năng: Sở Nội vụ có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; thi đua, khen thưởng; thanh tra, kiểm tra công tác nội vụ, lao động và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thực hiện theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước sau khi hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc) và 06 phòng (ban), 02 đơn vị sự nghiệp với 167 chỉ tiêu, trong đó biên chế công chức: 77, viên chức: 49, hợp đồng lao động: 41; cụ thể như sau:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Tổ chức hành chính	77	19	64	10	6	15	
1	Ban Giám đốc	4		4		1	3	
2	Văn phòng Sở	12	19	10	10 ⁴	1	1	
3	Thanh tra Sở	7		6		1	1	

⁴ 04 hợp đồng Nghị định số 111

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
4	Phòng Lao động	10		7		1	1	
5	Phòng Xây dựng chính quyền	16		13		1	4	
6	Phòng Tổ chức cán bộ	16		13		1	3	
7	Ban Thi đua - Khen thưởng	12		11		0	2	01 Phó Phụ trách
II	Đơn vị sự nghiệp công lập	49	22	38	22	2	4	
1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	26	4	23	4	1	2	
2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	23	18	15	18	1	2	16 HĐ do Cục việc làm giao

d) Trụ sở, tài chính, tài sản

- Trụ sở làm việc của Sở Nội vụ được bố trí tại 02 địa điểm:

+ Địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 24/GCN cấp ngày 21/4/2005; Diện tích: 2.800 m².

+ Địa chỉ: Số 829, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 13/GCN cấp ngày 22/9/2003; Diện tích: 3.919,72 m² (tiếp nhận từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Trụ sở làm việc các đơn vị trực thuộc:

+ Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh: Quốc lộ 14, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: T00132 cấp ngày 28/3/2006; Diện tích: 125.665,57 m².

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm: Số 827, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 048804 cấp ngày 21/4/2005; Diện tích: 3.358,84 m².

+ Trung tâm Lưu trữ lịch sử: Số 3, đường 26 tháng 12, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CD 953095, cấp ngày 12/12/2016; Diện tích: 3.883,2 m².

- Tài sản, trang thiết bị:

+ Sở Nội vụ trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc) và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.

+ Tài sản khác: 03 phương tiện (01 xe ô tô 16 chỗ, 02 xe ô tô 04 chỗ).

- Tình hình sử dụng ngân sách được giao: Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025 (đến ngày 20/5/2025): 34.847.442.540 đồng, trong đó: Chi quản lý nhà nước của cơ quan Sở Nội vụ là 15.557.000.000 đồng, chi sự nghiệp 1.795.732.355 đồng; nguồn Trung ương: 49.173.819.356 đồng và một số khoản kinh phí khác.

6.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai và Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

6.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

6.3.1. Tên gọi, loại hình:

- Tên gọi: Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

6.3.2. Vị trí pháp lý

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

6.3.3. Chức năng, nhiệm vụ

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; thi đua, khen thưởng; việc làm; người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

6.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 07 Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Các tổ chức hành chính: 08 phòng chuyên môn

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 161/111	
I	Tổ chức hành chính					
1	Ban Giám đốc	1	4			Do UBND tỉnh quyết định

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 161/111	
2	Văn phòng Sở	1	3	10	10	
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	2	7		
4	Phòng Người có công	1	1	8		
5	Phòng Lao động	1	3	14		
6	Phòng Cải cách hành chính - Văn thư, Lưu trữ	1	4	11		
7	Phòng Tổ chức, Biên chế	1	2	7		
8	Phòng Công chức, Viên chức	1	4	13		
9	Phòng Thi đua - Khen thưởng	1	2	10		

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (22 biên chế, 04 hợp đồng) và Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước (26 biên chế, 04 hợp đồng).

- Tên gọi: Trung tâm Lưu trữ lịch sử

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ

- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ lưu trữ lịch sử tỉnh; trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh; thực hiện các hoạt động dịch vụ công và dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức: Trung tâm dự kiến có Giám đốc, các Phó Giám đốc và 02 phòng gồm:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Bảo quản, Khai thác - Thu thập và Chính lý tài liệu lưu trữ điện tử.

- Trụ sở:

+ Trụ sở chính: Số 04/22/10A, đường Nguyễn Du, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai (mới).

+ Cơ sở 2 (kho lưu trữ lịch sử) tại: Số 3, đường 26 tháng 12, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (mới).

(2) Thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh

Đồng Nai (18 biên chế, 59 hợp đồng) và Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước (23 biên chế, 18 hợp đồng).

- Tên gọi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ

- Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh: Có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ việc làm, dự báo thông tin thị trường lao động, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm; các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các Thông tư, Quyết định, quy định của Bộ Nội vụ và các Bộ ngành có liên quan đến hoạt động dịch vụ việc làm và chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Cơ cấu tổ chức: Trung tâm dự kiến có Giám đốc, các Phó Giám đốc và 02 phòng gồm:

+ Phòng Hành chính - Việc làm.

+ Phòng Nghiệp vụ.

- Trụ sở: Số 175, đường 518, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai (mới).

(3) Thành lập Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh *trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực quản trang của Phòng Xây dựng chính quyền và chuyển giao 04 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Văn phòng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước về Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (06 biên chế, 09 hợp đồng).*

- Tên gọi: Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới).

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh: Chăm sóc trực tiếp Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đồng Nai, Nghĩa trang cán bộ và Người có công tỉnh Đồng Nai, Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Bình Phước.

- Cơ cấu tổ chức: Lãnh đạo Ban và 06 biên chế, 09 hợp đồng lao động.

- Trụ sở: Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh tại đường Điều Xiển, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (mới).

Thực hiện công tác quản lý, chăm sóc 03 nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai tại đường Điều Xiển, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (mới).

+ Nghĩa trang cán bộ và Người có công tỉnh Đồng Nai tại đường Điều Xiển, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (mới).

+ Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Bình Phước tại Quốc lộ 14, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (mới).

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	Đơn vị sự nghiệp công lập	95	98	74	96	3	10	
1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	48	8	35	8	1	4	
2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	41	77	33	77	1	5	68 HĐ do Cục việc làm giao
3	Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh	6	13	6	11	1	1	

6.3.5. Trụ sở Sở Nội vụ

Trụ sở chính Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới): Tại số 207, Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

6.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý về nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Nội vụ (mới), Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách

Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

(Đến thời điểm hiện tại, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai và Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước có 11 công chức, viên chức, người lao động nộp đơn xin thôi việc theo nguyện vọng; trong đó Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai có 02 trường hợp, Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước có 09 trường hợp.)

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

- Sau khi hợp nhất, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai tương ứng, bao gồm quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản.

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt Đề án hợp nhất Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai và Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước thành Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới), giao Giám đốc Sở Nội vụ tiếp nhận, đồng thời rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

- Trụ sở được xác định là tài sản dôi dư, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (mới) sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và bàn giao lại cơ quan chức năng xử lý theo quy định, gồm: Trụ sở Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước (Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước); trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước (Số 827, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước); trụ sở tại Số 829, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước trước đây) đang bố trí làm địa điểm tập kết, bảo quản tài liệu lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức, bộ máy.

6.6. Tổ chức Đảng đoàn thể

Tổ chức Đảng, đoàn thể: Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

7. Thành lập Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai và Sở Tài chính tỉnh Bình Phước

7.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- **Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:** Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại

Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước, vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tài sản công; tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh (Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2015). Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 05 Phó Giám đốc) và 9 phòng, biên chế hiện có là 131 biên chế và 05 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HĐ 111	
1	Ban Giám đốc	1	5			
2	Văn phòng Sở	1	3	14	5	
3	Thanh tra	1	3	8		Chuyển sang Thanh tra tỉnh từ 01/7/2025
4	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	2	8		
5	Phòng Đấu thầu, Thẩm định, Giám sát và Quyết toán đầu tư	1	3	9		
6	Phòng Giá Công sản và tài chính doanh nghiệp	1	3	12		01 công chức nghỉ từ tháng 6/2025
7	Phòng Kinh tế ngành và Đối ngoại	1	4	12		01 công chức nghỉ từ tháng 6/2025
8	Phòng Ngân sách nhà nước	1	2	11		
9	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp	1	3	11		
10	Phòng Tổng hợp Quy hoạch	1	1	7		
Tổng số:		10	29	92	5	

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111	
1	Trung tâm Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp	0	2	4	1	

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở

. Trụ sở chính: Số 312, đường Cách mạng tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

. Trụ sở phòng Đăng ký kinh doanh: Số 108 đường Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.

. Trụ sở Trung tâm Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp: Số 173B đường CMT8 phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai.

- Tài chính, tài sản: Xe ô tô: 06 xe, đã thanh lý 02 xe, còn lại 04 xe (02 xe Toyota 5 chỗ 60C-009.91 và 60C-1800: Đang tiến hành thanh lý; 02 xe Toyota 5 chỗ 60A-008.99 và 60A-003.29: Đang hoạt động); Xe bán tải 5 chỗ ISUZU 60A-006.58: Đang hoạt động ; Xe bán tải Ford Ranger 5 chỗ 60A-009.68: Đang hoạt động .

b) Sở Tài chính tỉnh Bình Phước

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Tài chính tỉnh Bình Phước được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính tỉnh Bình Phước và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Bình Phước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh.

- **Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:** Sở Tài chính tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước, vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh; tài sản công; tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh tại Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ⁵			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 111
1	Ban Giám đốc	1	4	0	
2	Văn phòng sở	1	1	3	8
3	Thanh tra	1	2	0	
4	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	2	5	0
5	Phòng Phòng Đầu tư, Thẩm định, Giám sát đầu tư	1	2	7	0
6	Phòng Quản lý Giá Công sản	1	1	3	2
7	Phòng Quản lý Ngân sách Nhà nước và Hành chính sự nghiệp	1	2	10	1
8	Phòng Tổng hợp quy hoạch	1	2	5	0
Tổng số:		8	16	33	11

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở: Số 626 và 628 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài,

⁵ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

tỉnh Bình Phước. Trung tâm XTĐT, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp: Số 646 đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

+ Tài chính, tài sản: Kinh phí giao đầu năm 2025: 147.843.000.000 đồng trong đó gồm: Văn phòng Sở: 26.423.000.000 đồng; Kinh phí tự chủ: 17.623.000.000 đồng, Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025: 5.015.938.625 đồng. Số còn lại: 12.607.061.375 đồng; Kinh phí không tự chủ là 10.008.029.360 đồng, Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025: 203.622.261 đồng. Số còn lại: 9.804.407.099 đồng; Kinh phí chi trả nghỉ việc theo QĐ 178 là 22.773.497.175 đồng. Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 là 22.773.497.175 đồng. Số còn lại là 0 đồng.

+ Trung tâm XTĐT, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp

. Kinh phí tự chủ: 3.137.000.000 đồng, Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 là 840.878.825 đồng. Số còn lại: 2.296.121.175 đồng

. Kinh phí không tự chủ là 118.283.000.000 đồng, Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 là 32.741.955.678 đồng. Số còn lại là 85.541.044.322 đồng

. Nguồn sự nghiệp (Bộ GTVT) là 45.927.326.000 đồng. Kinh phí đã sử dụng đến T05/2025 là 113.983.878 đồng. Số còn lại là 45.813.342.122 đồng.

*** Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:** Trung tâm XTĐT, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có ⁶				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Trung tâm XTĐT, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp	0	1	15	1	

7.2. Phương án sắp xếp:

- Thành lập Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai và Sở Tài chính tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Chuyển chức năng, nhiệm vụ Cổng thông tin điện tử về Báo Đồng Nai và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai trực thuộc Tỉnh ủy.

7.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

7.3.1. Tên gọi, loại hình

- Tên gọi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

7.3.2. Vị trí, chức năng: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa

⁶ Xác định cụ thể số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập

phương; thực hiện một số nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

7.3.3. Nhiệm vụ

- Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính (sau hợp nhất).

- Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Tài chính chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính (sau hợp nhất); Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính.

7.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 08 Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 08 phòng cụ thể:

TT	Tổ chức	Nhân sự hiện có sau hợp nhất			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111
I	Ban Giám đốc	1	8		
II	Các phòng	8	28		8
1	Văn phòng Sở	1	4	22	8
2	Phòng Giá Công sản	1	4	18	
3	Phòng Kinh tế ngành	1	5	22	
4	Phòng Đầu tư và Đấu thầu	1	4	18	
5	Phòng Ngân sách nhà nước	1	3	21	
6	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	3	17	
7	Phòng Kinh tế ngành	1	4	12	
8	Phòng Tổng hợp Quy hoạch	1	2	12	

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp – Sở Tài chính Đồng Nai và Trung tâm XTĐT, Du lịch và Hỗ trợ doanh nghiệp – Sở Tài chính Bình Phước sẽ hợp nhất với các đơn vị khác thành Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

7.3.5. Trụ sở:

- Trụ sở chính: Số 312, đường Cách mạng tháng Tám, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Trụ sở thứ hai: Số 87 đường Cách mạng tháng Tám, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai (sử dụng tạm)

- Trụ sở phòng Đăng ký kinh doanh: Số 108 đường Hà Huy Giáp, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

7.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

- Phương án xử lý nhân sự đối với tổ chức hành chính:

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Tài chính (mới), Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

- Đối với nhân sự không giữ chức vụ lãnh đạo:

+ Sau khi rà soát mô tả công việc và khung năng lực, thực hiện phân công lại công chức, viên chức theo nhóm vị trí việc làm (chuyên ngành tài chính và kế hoạch đầu tư).

+ Đối với các vị trí có chồng lấn hoặc dư thừa, ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm và năng lực phù hợp; còn lại thực hiện điều chuyển hoặc giải quyết chế độ.

+ Việc bố trí đảm bảo nguyên tắc không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tinh giảm biên chế: Biên chế hành chính: 185 người, số biên chế phải giảm theo lộ trình là 35 người (20%).

+ Đối với Lãnh đạo Sở: Theo sự phân công của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

+ Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Hai Sở sẽ giải quyết dứt điểm các trường hợp nghỉ hưu, nghỉ chế độ trước khi hoàn thành việc hợp nhất.

- Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai:

+ Sau khi hợp nhất, Sở Tài chính (mới) kế thừa quyền quản lý, sử dụng tài sản của Sở Tài chính tỉnh Bình Phước bao gồm quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê tài sản, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác tài sản theo quy định.

+ Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết, giao Giám đốc Sở Tài chính tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dồi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

+ Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý tài chính, tài sản của 02 Sở: Thực hiện rà soát, lập danh sách trang thiết bị, máy móc, bàn ghế làm việc...chuyển tài sản, trang thiết bị làm việc từ Sở Tài chính tỉnh Bình Phước về Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai tiếp tục sử dụng và quản lý theo quy định.

7.5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

Thực hiện theo chủ trương của Tỉnh ủy, kế hoạch và chỉ đạo của Đảng ủy UBND tỉnh.

8. Thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất tổ chức bộ máy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước

8.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Văn hóa, Thông tin và Thể dục Thể thao và Sở Du lịch trước đây. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 28/3/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về hợp nhất Sở Thể dục Thể thao với Sở Văn hóa - Thông tin. Việc hợp nhất này nhằm mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, đồng thời tinh gọn bộ máy hành chính, tiết kiệm chi phí. Trong quá trình hình thành và phát triển, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển sự nghiệp thể dục thể thao và du lịch, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- **Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111
1	Ban Giám đốc	1	2		
2	Văn phòng	0	3	12	2
3	Phòng Quản lý Thể thao và Du lịch	0	1	5	
4	Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình	1	2	8	
5	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	1	1	4	
6	Thanh tra Sở	1	2	4	
	Tổng số	4	11	34	2

- Trụ sở, tài chính, tài sản

+ Trụ sở: Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai có trụ sở tại: số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Tài chính, tài sản:

. Xe ô tô: 01 Xe ô tô 5 chỗ của Sở và 17 xe chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp.

. Trang thiết bị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc); và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định. Về đơn vị sự nghiệp, có 08 đơn vị sự nghiệp

công lập trực thuộc, theo phân loại của UBND tỉnh trong đó có 02 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Trung tâm Văn hoá – Điện ảnh và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao); 06 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

. Kinh phí hoạt động: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai là cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp 100% kinh phí hoạt động. Cụ thể: Kinh phí hoạt động năm 2025: 32 tỷ đồng (chi quản lý nhà nước là 13 tỷ đồng, chi sự nghiệp là 19 tỷ đồng).

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111
1	Nhà hát nghệ thuật Đồng Nai	1	2	48	7
2	Thư viện tỉnh Đồng Nai	1	1	18	3
3	Bảo tàng tỉnh Đồng Nai	1	1	41	23
4	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai	1	2	23	1
5	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai	1	2	36	15
6	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Đồng Nai	1	2	30	1
7	Trường Phổ thông Năng khiếu thể thao tỉnh Đồng Nai	1	2	29	4
8	Trung tâm Xúc tiến du lịch	1	1	7	0
	Tổng số	8	13	232	54

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước

- Quá trình hình thành đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Thể dục Thể thao với Sở Văn hóa - Thông tin và tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước, tổ chức về du lịch từ Sở Thương mại và Du lịch, chức năng quản lý nhà nước và tổ chức về gia đình từ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em theo Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 của UBND tỉnh Bình Phước. Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời, kể từ ngày 01/3/2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước, tổ chức về thông tin, báo chí, xuất bản theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc

sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh Bình Phước, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức	HD 111
1	Lãnh đạo Sở	1	4		
2	Văn phòng	1	1	8	4
3	Phòng Quản lý Văn hóa	1	2	6	
4	Phòng Quản lý Thể thao	1	1	3	
5	Phòng Quản lý Du lịch	1	1	3	
6	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản	1	1	3	
Tổng số		6	11	24	4

- **Trụ sở, tài chính, tài sản:**

+ Trụ sở: Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước có trụ sở tại: Số 778, Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

+ Tài chính, tài sản:

. Xe ô tô: 01 Xe ô tô 05 chỗ của Sở và 04 xe chuyên dùng của các đơn vị sự nghiệp.

. Trang thiết bị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ...); và các trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định. Về đơn vị sự nghiệp, có 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, theo phân loại của UBND tỉnh cả 05 đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

. Kinh phí hoạt động: Tổng kinh phí hoạt động năm 2025 được giao: 24.858.000.000đ; cụ thể: Kinh phí thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ được giao năm 2025 là 9.433.000.000đ, đã thực hiện 4.872.000.000 đồng. Kinh phí hoạt động thường xuyên không tự chủ được giao 15.425.000.000 đồng, bao gồm: Sự nghiệp thể thao: 4.000.000.000 đồng, đã thực hiện 2.385.000.000 đồng. Sự nghiệp văn hóa: 4.400.000.000 đồng, đã thực hiện 1.968.000.000 đồng; Sự nghiệp du lịch: 1.755.000.000 đồng; đã thực hiện 890.000.000 đồng. Quản lý hành chính: 5.270.000.000 đồng đã thực hiện 334.000.000 đồng.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:**

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111
1	Bảo tàng tỉnh	1	2	18	12
2	Thư viện tỉnh	1	1	9	3
3	Trung tâm Văn hoá tỉnh	1	1	20	8
4	Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh	1	2	2	38
5	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh	1	2	21	12
Tổng số		5	8	70	73

8.2. Phương án sắp xếp

Thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

8.3. Cơ quan, tổ chức mới sau sắp xếp

8.3.1. Tên gọi, loại hình

- Tên gọi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (mới)
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

8.3.2. Vị trí, chức năng: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh Đồng Nai, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8.3.3. Nhiệm vụ

- Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau hợp nhất).

- Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau hợp nhất); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 05 phòng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

- Về tổ chức hành chính:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 111
	Tổ chức hành chính				
1	Lãnh đạo Sở	1	6		
2	Văn phòng	1	4	16	6
3	Phòng Quản lý Văn hóa	1	5	14	
4	Phòng Quản lý Thể thao	1	3	7	
5	Phòng Quản lý Du lịch	1	3	7	
6	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	1	3	7	

- Về đơn vị sự nghiệp công lập:

(1) Thành lập Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Phước thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước và Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.

- Tên gọi: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai. Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Văn hóa Cơ sở Gia đình và Thư viện, Cục Điện ảnh thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm: số 100, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

- Chức năng nhiệm vụ:

+ Chức năng: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Đồng Nai có chức năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các nhiệm vụ khác của địa phương; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước.

+ Nhiệm vụ: nghiệp vụ văn hóa; cổ động trực quan, triển lãm; tuyên truyền lưu động; nghệ thuật biểu diễn (trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật); chiếu phim (trong trường hợp

sáp nhập, hợp nhất với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực điện ảnh); nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Cơ cấu tổ chức:

Stt	Tổ chức bộ máy	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111
1	Ban Giám đốc	1	4		
2	Phòng Hành chính Tổng hợp	1	4	8	8
3	Phòng Nghiệp vụ Văn hóa	1	3	12	
4	Phòng Nghiệp vụ Điện ảnh	1	2	12	9
5	Đội Tuyên truyền lưu động	1	2	10	1
Tổng cộng (80)		5	15	42	18

(2) Thành lập Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Huấn luyện Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bình Phước thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

- Tên gọi: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Đồng Nai

- Vị trí pháp lý: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, trụ sở theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm: Số 5, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.

- Chức năng: Tuyển chọn, đào tạo chuyên môn, huấn luyện vận động viên thể thao; tổ chức tập luyện thể dục, biểu diễn và thi đấu thể thao; phối hợp hướng dẫn thực hiện phong trào thể dục, thể thao cho mọi người; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ, quyền hạn sau: Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc phát triển phong trào thể dục thể thao, ứng dụng khoa học công nghệ trong huấn luyện, và quản lý cơ sở vật chất, tài sản của trung tâm. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức

+ Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc, 05 Phó Giám đốc: Do Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm.

+ Tổ chức hành chính, nghiệp vụ: Phòng Tổ chức, hành chính - Tổng hợp; Phòng Huấn luyện thể thao thành tích cao; Phòng Tổ chức thi đấu và Khai thác dịch vụ; Phòng Điều hành Khu liên hợp TDTT.

Stt	Tổ chức bộ máy	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 161/111
1	Ban Giám đốc	1	5		
2	Phòng Hành chính Tổng hợp	1	3	8	18